

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CĐ  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH L**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Tạo

2. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 288/2021/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Đỗ Thị Lệ Qu, sinh năm: 1985.

***Địa chỉ:*** Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh L.

***Bị đơn:*** Anh Ngô Hoàng Th, sinh năm 1982.

***Địa chỉ:*** Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh L.

***(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt)***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2021 và bản tự khai ngày 12/11/2021 nguyên đơn chị Đỗ Thị Lệ Qu trình bày như sau:* Chị Qu và anh Th cưới nhau vào năm 2007, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 23/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh L. Hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu nhau, sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không phù hợp nhau về tính cách nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị Qu và anh Th đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay, suốt thời gian ly thân hai vợ chồng không thể ngồi lại để nói chuyện, tìm được tiếng nói chung. Nay chị cương quyết xin ly hôn với anh Th vì không còn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Hoàng Tuyết Nhi, sinh ngày 19/02/2008 và Ngô Hoàng Tuyết Minh, sinh ngày 22/03/2013, hiện 02 con đang sống với chị Qu. Chị Qu yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn anh Ngô Hoàng Th trình bày trong bản tự khai ngày 15/12/2021 nộp cho Tòa án như sau:* Anh Th không có ý kiến gì trong vụ án ly hôn.

Cả chị Qu và anh Th đều yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt hai anh chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị Đỗ Thị Lệ Qu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ngô Hoàng Th có nơi cư trú tại ấp 3, xã T, huyện C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L được pháp luật quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Chị Qu và anh Th đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xử vắng mặt chị Qu và anh Th.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị Qu và anh Th xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 23/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh L là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, về nguyên nhân mâu thuẫn theo như chị Qu trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không phù hợp nhau về mặt tính cách. Hội đồng xét xử xét thấy là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng cả chị Qu và anh Th không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến hai anh chị ly thân một thời gian dài. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cả chị Qu và anh Th đều không có thiện chí muốn gặp gỡ để hòa giải, hàn gắn tình cảm với nhau.

Như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa chị Qu và anh Th đã trầm trọng, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân thì đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đỗ Thị Lệ Qu được ly hôn với anh Ngô Hoàng Th.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Giữa chị Qu và anh Th có 02 con chung tên Ngô Hoàng Tuyết Nhi, sinh ngày 19/02/2008 và Ngô Hoàng Tuyết Minh, sinh ngày 22/03/2013, hiện 02 con đang sống với chị Qu. Chị Qu yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định của pháp luật.

Xét thấy hiện tại cháu Nhi và cháu Minh đang sống với chị Qu ổn định, cả 02 cháu đều có nguyện vọng sống với mẹ, chị Qu cũng yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận cho chị Qu được tiếp tục nuôi 02 con chung. Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, chị Qu yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định của pháp luật là phù hợp, buộc anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mỗi tháng 745.000 đồng/con, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 27/12/2021 cho đến khi cháu Nhi và cháu Minh đủ 18 tuổi.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Qu và anh Th không yêu cầu giải quyết tài sản chung; về nợ chung không có nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Qu phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đỗ Thị Lệ Qu đối với anh Ngô Hoàng Th.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Lệ Qu được ly hôn với anh Ngô Hoàng Th.

2. Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Lệ Qu được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Ngô Hoàng Tuyết Nhi, sinh ngày 19/02/2008 và Ngô Hoàng Tuyết Minh, sinh ngày 22/03/2013. Anh Ngô Hoàng Th cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 745.000 đồng/con, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 27/12/2021 cho đến khi cháu Ngô Hoàng Tuyết Nhi và Ngô Hoàng Tuyết Minh đủ 18 tuổi.

Anh Th không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Lệ Qu phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005564 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị Qu đã nộp đủ lệ phí. Anh Th phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án. .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu./.

**Huỳnh Hữu Nghĩa**